TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 02 - 03 - 2022

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được

Ông Đỗ Văn Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Lưu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Tiến A**, Tên gọi khác: không, sinh năm 1998 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Chổ ở hiện nay: Khu phố S, phường Tân X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Tiến L, sinh năm 1974 (còn sống) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

-Ngày 22 tháng 9 năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù cho hưởng treo thời gian thử thách là 02 năm về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 119/2016/HSST.

- Ngày 29 tháng 5 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước tổng hợp hình phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 119/2016/HSST và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 138 và Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 57/2017/HSST. Ngày 14 tháng 9 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự với Bản án 119/2016/HSST và 57/2017/HSST theo Bản án số 94/2017/HSST. Chấp hành án tại Trại tạm giam Phú Hòa. Ngày 24 tháng 11 năm 2020 chấp hành xong.

Tiền sự: không;

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc X**, Tên gọi khác: T, sinh năm 1993 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố K, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Chổ ở hiện nay: Khu phố S, phường Tân X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 (còn sống) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 12 tháng 12 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm 06 tháng về tội "Cướp giật tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 136 và Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 92/2017/HSST.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 19 tháng 12 năm 2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục P với thời hạn 24 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo quyết định 2897/QĐ-UBND.

Các Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 6 năm 2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H – SN: 2003 (Vắng mặt)
2. A Khương Quang D – SN: 1971 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố S, phường Tân X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Tiến A là người thường sử dụng ma túy, khoảng giữa tháng 6 năm 2021, Phan Tiến A cùng bạn Nguyễn Thị Thu Hiền đến thuê nhà trọ tại khu phố S, phường Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để ở cùng nhau. Sau đó có Nguyễn Ngọc X đến chơi với Tiến A và ở lại cùng A và Hiền. Vào khoảng 16 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2021, Tiến A điện thoại cho 01 người đàn ông tên B (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền ma túy để về sử dụng, Bi đồng ý và hẹn Tiến A giao ma túy tại nhà của Tiến A, do chưa có sẵn ma túy nên B hẹn gặp Tiến A tại ngã ba Trạm điện thuộc phường Tân X, thành phố Đồng Xoài để lấy tiền trước thì Tiến A đồng ý. A gọi xe ôm đi đến Trạm điện địa điểm đã hẹn trước và giao 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) cho B và B hẹn Tiến A ngày mai sẽ giao ma túy. Đến khoảng 17 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2021 thì có 01 người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) điện thoại cho Tiến A nói là ra trước cổng nhà lấy ma túy của A B giao lúc này Tiến A biết được ma túy là do B giao và nói với X là ra lấy giùm ma túy cho Tiến A, X đồng ý đi ra lấy 01 bọc ma túy vào đưa cho A, rồi cùng A lấy ra 01 ít cho vào bộ sử dụng ma túy cùng với X sử dụng. Sau đó A và X ngồi chia nhỏ ra thành nhiều gói đưa cất giấu trong phòng để sử dụng dần. Đến khoảng 10 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2021, thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Cơ quan điều tra thu giữ 05 bọc nylon, bên trong là ma túy; 01 túi da màu đen; 01 hộp giấy màu trắng; 04 bọc nylon; 01 đoạn ống

hút; 01 túi vải màu hồng; 01 hộp vải màu đen; 01 cân điện tử mi ni; 01 kìm kẹp bằng kim loại; 02 cái kéo; 01 bọc nylon; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xA đen của Phan Tiến A; 01 điện thoại Nokia màu đỏ của Phan Tiến A; 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Ngọc X.

Tại kết luận giám định số 193/2021/GĐ-MT ngày 30/6/2021 kết luận như sau:

- Tinh thể màu trắng có trong 02 gói nylon hàn kín (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine có khối lượng là: 0,5332 gam.

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon hàn kín (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine có khối lượng là: 2,2294 gam.

-Tinh thể màu trắng có trong 02 gói nylon hàn kín (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine có khối lượng là: 14,1242 gam.

-Tổng khối lượng là: 16,8868 gam ma túy; loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 03 bì thư ký hiệu vụ số 193M1, 193M2, 193M3 ngày 24 tháng 6 năm 2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong đóng dấu giáp lai; 01 túi da màu đen; 01 hộp giấy màu trắng; 04 bọc nylon; 01 đoạn ống hút; 01 túi vải màu hồng; 01 hộp vải màu đen; 01 cân điện tử mi ni; 01 kìm kẹp bằng kim loại; 02 cái kéo; 01 bọc nylon bên trong có 120 bọc nylon; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Phan Tiến A về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo, Nguyễn Ngọc X về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Tiến A mức án từ mức án từ 08 (*Tám*) năm đến 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc X mức án từ 07 (*Bảy*) năm đến 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 03 bì thư ký hiệu vụ số 193M1, 193M2, 193M3 ngày 24 tháng 6 năm 2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong đóng dấu giáp lai; 01 túi da màu đen; 01 hộp giấy màu trắng; 04 bọc nylon; 01 đoạn ống hút; 01 túi vải màu hồng; 01 hộp vải màu đen; 01 cân điện tử mi ni; 01 kìm kẹp bằng kim loại; 02 cái kéo; 01 bọc nylon bên trong có 120 bọc nylon;

Tịch thu sung công quỹ đối với 01 điện thoại di động Galaxy trên điện thoại có dòng chữ docomo không lên nguồn các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy; Trả lại cho bị

cáo Phan Tiến A 01 điện thoại Nokia màu đỏ không lên nguồn; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc X 01 điện thoại di động hiệu Oppo không lên nguồn.

Các bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân là người sử dụng ma túy, nên vào ngày 21 tháng 12 năm 2021 Phan Tiến A và Nguyễn Ngọc X thực hiện hành vi mua ma túy của người tên B 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) về phòng trọ tại phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước cất giữ để sử dụng dần thì bị phát hiện bắt quả tang, với khối lượng thu được là 16,8868 gam, loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân các bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, biết được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là hành vi vi phạm pháp luật khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do nhu cầu sử dụng ma túy mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Tại kết luận giám định số 193/2021/GĐ-MT ngày 30/6/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận; Tinh thể màu trắng có trong 02 gói nylon hàn kín (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine có khối lượng là: 0,5332 gam; Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon hàn kín (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine có khối lượng là: 2,2294 gam; Tinh thể màu trắng có trong 02 gói nylon hàn kín (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine có khối lượng là: 14,1242 gam. Tổng khối lượng M1 + M2 + M3 là 16,8868 gam (*Mười sáu phẩy tám tám sáu tám gam*), đây là số ma túy do các bị cáo A, X

cất giấu để sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố các bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài ra bị cáo Phan Tiến A do trước đây đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích, cụ thể: ngày 29 tháng 5 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước tổng hợp hình phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 119/2016/HSST và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 138 và Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 57/2017/HSST; Ngày 14 tháng 9 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự với Bản án 119/2016/HSST và 57/2017/HSST theo Bản án số 94/2017/HSST, chấp hành án tại Trại tạm giam P, ngày 24 tháng 11 năm 2020 chấp hành xong. Vì vậy, lần phạm tội lần này bị cáo A thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo A về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy cần phải có mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Do đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để cá thể hóa hình phạt.

[5.1] Đối với bị cáo Phan Tiến A: Bị cáo là người khởi xướng việc mua ma túy về tàng trữ sử dụng, là người bỏ tiền ra để mua ma túy. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5.2] Đối với Nguyễn Ngọc X: Bị cáo thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành, bị cáo là người cùng Bị cáo Phan Tiến A chia nhỏ số ma túy do Phan Tiến A mua về để cất dấu sử dụng dần. Do đó cũng cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Phan Tiến A không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc X có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể; Ngày 12 tháng 12 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm 06 tháng về tội "Cướp giật tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 136 và Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 92/2017/HSST; Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội

của mình. Do đó, các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sữa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với người tên B và người thanh niên có hành vi bán ma túy cho A và X hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Thu H không biết việc bị cáo A và X cất giấu ma túy nên không đề cập xử lý. Đối với hành vi sử dụng ma túy của H, công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính Phủ. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 03 bì thư ký hiệu vụ số 193M1, 193M2, 193M3 ngày 24 tháng 6 năm 2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong đóng dấu giáp lai; 01 túi da màu đen; 01 hộp giấy màu trắng; 04 bọc nylon; 01 đoạn ống hút; 01 túi vải màu hồng; 01 hộp vải màu đen; 01 cân điện tử mi ni; 01 kìm kẹp bằng kim loại; 02 cái kéo; 01 bọc nylon bên trong có 120 bọc nylon; Đây là số vật chứng mà các bị cáo dùng để cất dấu và sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Galaxy trên điện thoại có dòng chữ docomo các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu hiệu Nokia màu đỏ là tài sản cá nhân của bị cáo A không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Phan Tiến A.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo tài sản cá nhân của bị cáo X không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc X.

[09] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dA:

Tuyên bố các bị cáo Phan Tiến A (tên gọi khác: Không), Nguyễn Ngọc X (tên gọi khác: Tèo) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Tiến A 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2021.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc X 06 (*Sáu*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2021.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 03 bì thư ký hiệu vụ số 193M1, 193M2, 193M3 ngày 24 tháng 6 năm 2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong đóng dấu giáp lai; 01 túi da màu đen; 01 hộp giấy màu trắng; 04 bọc nylon; 01 đoạn ống hút; 01 túi vải màu hồng; 01 hộp vải màu đen; 01 cân điện tử mi ni; 01 kìm kẹp bằng kim loại; 02 cái kéo; 01 bọc nylon bên trong có 120 bọc nylon.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Galaxy trên điện thoại có dòng chữ docomo không lên nguồn.

Trả lại cho bị cáo Phan Tiến A 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ không lên nguồn.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc X 01 điện thoại di động hiệu Oppo không lên nguồn.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001966, quyển số 0040, ký hiệu D47/2017 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).*

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Phan Tiến A, Nguyễn Ngọc X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thành phố Đ;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS thành phố Đ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA thành phố Đ;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Hữu Bình